

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 04 tháng 11 năm 2020

THỎA THUẬN KHUNG

Số: 44

V/v cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước thuộc Gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh

Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022;

Căn cứ Quyết định số 351/QĐ-SYT ngày 09/9/2020 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022;

Hôm nay, ngày 04/11/2020, tại Hội trường Sở Y tế. Chúng tôi gồm:

I. Cơ quan ký thỏa thuận khung (sau đây gọi là Bên A):

Tên Chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Điện thoại: 02713879272

E-mail: nghepvduocbinhphuoc@gmail.com

Đại diện là ông/bà: Quách Ái Đức

Chức vụ: Giám đốc Sở Y tế

II. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO



- Kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá thực hiện theo quy định trong Điều kiện chung nêu tại Chương VI và Điều kiện cụ thể nêu tại Chương VII của Hồ sơ mời thầu.

5. Trách nhiệm của Bên A(1)

- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung đến các cơ sở y tế y tế thuộc phạm vi cung cấp của Thỏa thuận khung theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu trong việc thương thảo và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.
- Công khai thỏa thuận khung trên Cổng Thông tin điện tử Sở Y tế và thông báo bằng văn bản đến các đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương.
- Cung cấp các thông tin cần thiết để các đơn vị trúng thầu tiến hành ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các cơ sở y tế.

6. Trách nhiệm của bên B(1)

- Tiến hành ký kết Thỏa thuận khung với Sở Y tế để cung cấp các mặt hàng thuốc thuộc gói thầu
- Ký hợp đồng mua bán thuốc với các cơ sở y tế theo số lượng của từng mặt hàng đã phân bổ cho từng cơ sở y tế. Nhà thầu có trách nhiệm tổng hợp gửi về Sở Y tế tỉnh Bình Phước 1 bản hợp đồng đã ký kèm bản gốc bảo lãnh thực hiện hợp đồng do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (**nhà thầu thực hiện bảo lãnh thực hiện hợp đồng với Sở Y tế tỉnh Bình Phước**).
- Cung ứng đầy đủ thuốc và đúng tiến độ theo đúng chủng loại, số lượng, đơn giá không vượt quá giá trúng thầu đã được phê duyệt.
- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong điều kiện chung nêu tại Chương V và điều kiện cụ thể nêu tại Chương VI và nội dung của Bản cam kết được nêu trong Hồ sơ yêu cầu (đính kèm các bản cam kết của nhà thầu);
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng đã ký giữa Nhà thầu với các cơ sở y tế.
- Thực hiện chế độ báo cáo cho Sở Y tế tỉnh Bình Phước về tình hình bàn giao, tiếp nhận thuốc theo định kỳ hàng tháng, hàng quý và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

7. Hiệu lực và thời hạn thực hiện thỏa thuận khung

- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ sở y tế ký hợp đồng mua thuốc với nhà thầu cung cấp thuốc.
- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung: 24 tháng.

8. Xử phạt do vi phạm

- Việc xử phạt do vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận khung/Hợp đồng đã ký kết được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Thỏa thuận khung này được làm thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



NGUYỄN MINH TUẤN

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG

GIÁM ĐỐC



QUÁCH ÁI ĐỨC



11



Phụ lục thảo thuận khung

(Đính kèm thỏa thuận khung số 44 ngày 04/11/2020)

MUA THUỐC GENERIC CHO CÁC CƠ SỞ Y TẾ CÔNG LẬP CỦA TỈNH BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2020-2022 THEO QUYẾT ĐỊNH TRÚNG THẦU SỐ 447/QĐ-SYT NGÀY 04/11/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO



| STT | STT trong Hồ sơ mời thầu | Hoạt chất | Tên hàng hóa dự thầu | SDK hoặc số GPNK | Hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Hãng sản xuất | Nước sản xuất | Quy cách đóng gói | Giá trúng thầu | Số lượng trúng thầu | Thành tiền |
|------------------|--------------------------|--|--------------------------|---|-------------|-------------------|------------|-------------|---------------|---------------|------------------------------------|----------------|-----------------------|-------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (6) | (7) | (8) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) |
| N4 | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 141 | Betahistin dihydrochlorid | Dodizy 8mg | VD-24983-16 | 8mg | Viên nén | Uống | Viên | DOMESCO | Việt Nam | Hộp 3 vi x 10 viên | 336 | 130.000 | 43.680.000 |
| 2 | 363 | Doxycyclin (dưới dạng Doxycyclin hyclat) | Doxycyclin 100 mg | VD-28382-17 | 100mg | Viên nang cứng | Uống | Viên | DOMESCO | Việt Nam | Hộp 10 vi x 10 viên | 473 | 110.000 | 52.030.000 |
| 3 | 439 | Flunarizin | Dofluzol 5mg | VD-26460-17 | 5 mg | Viên nang cứng | Uống | Viên | DOMESCO | Việt Nam | Hộp 10vi x 10 viên | 245 | 465.000 | 113.925.000 |
| 4 | 843 | Perindopril tertbutylamin + Indapamid | Dorover plus | VD-19145-13, CV GIA HẠN SỐ 14184/QLD-ĐK, NGÀY 21/8/2019 | 4mg+1,25mg | Viên nén | Uống | Viên | DOMESCO | Việt Nam | Hộp 1 vi x 30 viên | 592 | 103.000 | 60.976.000 |
| 5 | 902 | Propranolol hydrochlorid | Dorocardyl 40mg | VD-25425-16 | 40mg | Viên nén | Uống | Viên | DOMESCO | Việt Nam | Hộp 10 vi x 10 viên, Chai 100 viên | 989 | 68.520 | 67.766.280 |
| 6 | 970 | Spirolacton | Domever 25mg | VD-24987-16 | 25mg | Viên nén | Uống | Viên | DOMESCO | Việt Nam | Hộp 2 vi x 10 viên | 410 | 25.000 | 10.250.000 |
| TỔNG CỘNG | | | | | | | | | | | | 6,00 | 348.627.280,00 | |
| N3 | | | | | | | | | | | | | | |
| 7 | 98 | Amoxicillin; Acid Clavulanic | Ofmantine-Domescio 625mg | VD-22308-15, CV GIA HẠN SỐ 4207/QLD-ĐK, NGÀY 16/4/2020 | 500mg+125mg | Viên nén bao phim | Uống | Viên | DOMESCO | Việt Nam | Hộp 5 vi x 7 viên | 1.790 | 185.000 | 331.150.000 |
| TỔNG CỘNG | | | | | | | | | | | | 1,00 | 331.150.000,00 | |
| TỔNG CỘNG | | | | | | | | | | | | 7,00 | 679.777.280,00 | |

